

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ luật số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 quy định về phí và lệ phí;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 46/2019/TLST-DS ngày 11/9/2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng dầu P;**

Trụ sở: Tầng 16, 23 và 24 Tòa nhà Mipec, Số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư sở, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ - Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền lần thứ nhất: Ông Nguyễn Trần Ph - Giám đốc chi nhánh Hà Nội theo quyết định ủy quyền số: 185/2014/QĐ-TGD ngày 31/7/2014.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Ngọc Th. (Giấy ủy quyền số: 022/2019/UQ-GĐ ngày 25/7/2019 của Ngân hàng TMCP xăng dầu P).

Bị đơn: Ông **Trần Văn Kh**, sinh năm 1983 và bà **Tạ Thị T**, sinh năm 1988 (vợ ông Kh);

Đều ở địa chỉ: Đội 1, thôn Đông H, xã Đông Y, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Các con ông Kh và bà T: Trần Thị Hải Y, sinh năm 2007; Cháu Trần Bảo Q, sinh năm 2009; Cháu Trần Mỹ D, sinh năm 2011 và cháu Trần Hoàng Kh, sinh năm 2018 do ông Kh là người đại diện cho các con; Đều ở địa chỉ: Đội 1, thôn Đông H, xã Đông Y, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1-Ngân hàng TMCP Xăng dầu P và ông Trần Văn Kh và bà Tạ Thị T bị đơn và đại diện cho các con là ng-ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xác nhận công nợ: Ông Trần Văn Kh và bà Tạ Thị T còn nợ của Ngân hàng TMCP Xăng dầu P theo Hợp đồng tín dụng số: 106.0487/2018/HĐTD- CN/PGBHN ngày 12/4/2018, tạm tính đến ngày 04/3/2020 ông Kh và bà T còn nợ tổng số tiền là: **343.534.696 đồng** (*ba trăm bốn mươi ba triệu năm trăm ba mươi tư nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng*), Trong đó: Nợ gốc là: 287.233.410 đồng; Lãi phải trả: 51.553.904 đồng và Lãi nợ quá hạn: 4.747.382 đồng

1.1-Hai bên tự nguyện thỏa thuận: Trước ngày 20/3/2020 ông Kh và bà T phải trả nợ Ngân hàng TMCP Xăng dầu P theo Hợp đồng tín dụng số: 106.0487/2018/HĐTD- CN/PGBHN ngày 12/4/2018 tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 04/3/2020 là: **98.634.696 đồng** (*Bằng chữ: Chín mươi tám triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn sáu trăm chín sáu đồng*). Trong đó: Nợ gốc là: 42.233.410 đồng; Lãi phải trả: 51.553.904 đồng và Lãi nợ quá hạn: 4.747.382 đồng.

1.2-Kể từ ngày 05/3/2020 ông Kh và bà T tiếp tục phải trả nợ Ngân hàng TMCP Xăng dầu P khoản nợ gốc và lãi suất hai bên thỏa thuận ghi tại Điều 1 Hợp đồng tín dụng số: 106.0487/2018/HĐTD- CN/PGBHN ngày 12/4/2018 và khế ước nhận nợ số: 106.0487/2018/KUNN-CN/PGBHN ngày 13/04/2018 (tức ngày 26 hàng tháng).

1.3-Sau khi ông Kh và bà T trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP Xăng dầu P phải giải chấp ngay và trả lại cho ông Trần Văn Kh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: BK 749605, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 2114 do UBND huyện Q, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/5/2013 cho ông Trần Văn Kh.

2-Về xử lý tài sản thế chấp: Trong tr-ờng hợp ông Trần Văn Kh và bà Tạ Thị T không trả đ-ợc nợ theo thỏa thuận hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ thì Ngân hàng TMCP Xăng dầu P có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Q xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 107.5; tờ bản đồ số 03; Địa chỉ: Thôn Đông H, xã Đông Y, huyện Q, thành phố Hà

Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số: BK 749605, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 2114 do UBND huyện Q, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/5/2013 cho ông Trần Văn Kh, tại văn phòng công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội số công chứng 1493/2018, quyền số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/4/2018.

3-*Về án phí*: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện thỏa thuận chịu 1/2 án phí sơ thẩm theo giá ngạch là 8.588.000 đồng. Cụ Thẻ Ngân hàng TMCPXăng dầu P chịu 4.294.000 đồng (*bốn triệu hai trăm chín mươi tư nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 7.775.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0011007 ngày 17/02/2020.

Trả lại Ngân hàng TMCPXăng dầu P là: 3.481.000 đồng (*ba triệu bốn trăm tám mươi một nghìn đồng*).

Bị đơn ông Trần Văn Kh và bà Tạ Thị T phải chịu: 4.294.000 đồng. Miễn ½ án phí cho bị đơn theo đơn xin miễn giảm án phí được UBND xã Đông Y xác nhận ngày 28/02/2020 về Hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn. Ông Kh và bà T còn phải chịu: 2.147.000 đồng (*Hai triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn*).

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành

